

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-ST
Ngày: 15- 01 - 2026
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy N, sinh ngày 09/4/1986.

Số CCCD: 096186007164 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trương Thanh P, sinh năm 1984.

Số CMND: 38132096 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đức An, xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thùy N trình bày:

Bà có phần đất ở ở ấp Đức An, xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau đã kí hợp đồng sang lấp mặt bằng cùng Ông Trương Thanh P vào ngày 23-01-2024, thời gian hợp đồng làm xong là 90 ngày kể từ ngày kí. Giá hợp đồng là 140.000.000 đồng. Trong thời gian hợp đồng ông P có đưa cơ giới vô làm bờ bao xung quanh khu đất và có ứng số tiền là 75.000.000 đồng, rồi ông P hứa lần lượt và không làm nữa. Sau đó, bà có gọi điện nhiều lần nhưng ông không bắt máy và đã đến nhà anh nhiều lần nhưng ông tránh không gặp mặt.

Đến ngày 09-7-2025 bà đã làm đơn gửi tổ hòa giải và trưởng ấp Đức An, xin được giúp đỡ và giải quyết, đại diện tổ hòa giải đã đến nhà thông báo sự việc và mời ông P. Nhưng ngày hòa giải ông P vắng mặt, nên không thể hòa giải.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ông Trương Thanh P trả lại cho bà số tiền 75.000.000đ ông P đã ứng nhưng không làm mặt bằng theo hợp đồng.

- Đối với bị đơn là ông Trương Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thùy N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà N yêu cầu ông P có trách nhiệm trả cho bà số tiền đã tạm ứng là 60.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng bà đồng ý đối trừ cho ông P vì thực tế ông P cũng có đưa cơ giới vào phần đất của bà để chuẩn bị san lấp mặt bằng, dù chưa thực hiện được bao nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thùy N khởi kiện ông Trương Thanh P yêu cầu trả số tiền 75.000.000đ nên đây là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Trương Thanh P có nơi cư trú tại ấp Đức An, xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Trương Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thùy N yêu cầu ông Trương Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền tạm ứng 75.000.000đ, thấy rằng:

Theo bà N xác định, vào ngày 23-01-2024 giữa bà N và ông P có ký kết hợp đồng san lấp mặt bằng phần đất của bà N tại ở ấp Đức An, xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau, giá trị hợp đồng là 140.000.000 đồng, thời gian hợp đồng làm xong là 90 ngày kể từ ngày ký. Trong thời gian hợp đồng ông P có đưa cơ giới vào làm bờ bao xung quanh khu đất và có ứng số tiền là 75.000.000 đồng nhưng rồi không thực hiện nghĩa vụ san lấp mặt bằng. Bà N đã nhiều lần liên hệ nhưng ông P cứ hứa hẹn và cố tình trốn tránh không thực hiện. Nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền đã ứng nêu trên.

Đối với bị đơn là ông P, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Như vậy, ông P phải tự chịu hậu quả pháp lý đối với việc không thực hiện quyền để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Xét thấy: Giao dịch dân sự về việc thuê khoán, cụ thể là san lấp mặt bằng phần đất có diện tích khoảng giữa các bên là thực tế có xảy ra. Xét về nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Đối với nguyên đơn là bà N, quá trình giải quyết có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, cụ thể là “*Hợp đồng*”

sang lấp mặt bằng ngày 23/01/2024” cùng Biên nhận tạm ứng ngày 23/01/2024 có nội dung: “ Tôi: Trương Thanh P có ứng trước số tiền tiền 5 triệu đồng của chị Nguyễn Thùy N...Ngày 29/01/2024 Tôi Trương Thanh P có ứng thêm số tiền 40 triệu đồng của chị Nguyễn Thùy N...Ngày 10/5 có nhận 30.000.000...” có chữ viết và chữ ký của ông P để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà N tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu ông P trả lại số tiền tạm ứng là 60.000.000 đồng, còn đối với số tiền 15.000.000 đồng bà N đồng ý đối trừ với việc ông P đã thực hiện được một phần nghĩa vụ là có đưa cơ giới vô làm bờ bao xung quanh khu đất. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà N trên cơ sở sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, buộc ông P phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền đã ứng 60.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thùy N: Buộc ông Trương Thanh P phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án mà người bị yêu cầu chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Thanh P phải có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chưa nộp.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thùy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 24/10/2025 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.875.000.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003194 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mâm

Nguyễn Văn Sol

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-CM;
- Phòng THADS KV4-CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

